



# Phát triển các sản phẩm tín dụng xanh cho phát triển bền vững ở Việt Nam

NGUYỄN THẾ CAO

*Viện Chiến lược và Chính sách tài chính, Bộ Tài chính*

NGUYỄN THỊ THÙY DUNG

*Trường Đại học Kinh tế Nghệ An*

***Phát triển bền vững là một xu thế tất yếu của các quốc gia trên thế giới, trong đó có Việt Nam. Để phát triển bền vững đòi hỏi phải có nguồn vốn lớn, trong đó tín dụng xanh (TDX) của các ngân hàng thương mại (NHTM) chiếm vai trò quan trọng. Bài viết tập trung phân tích các sản phẩm TDX của NHTM Việt Nam theo một số lĩnh vực. Trên cơ sở phân tích hiện trạng sản phẩm TDX, một số khuyến nghị cũng được đưa ra nhằm phát triển các sản phẩm TDX cho phát triển bền vững ở Việt Nam.***

## 1. HIỆN TRẠNG SẢN PHẨM TDX CỦA CÁC NHTM VIỆT NAM

### 1.1. Lĩnh vực nông nghiệp

Lĩnh vực nông nghiệp xanh là lĩnh vực nhận được nguồn vốn TDX lớn nhất từ các ngân hàng ở Việt Nam. Dư nợ TDX vào lĩnh vực này chiếm tới 45% tổng dư nợ TDX ở Việt Nam. Các sản phẩm TDX trong lĩnh vực nông nghiệp xanh đã được khá nhiều ngân hàng ở Việt Nam triển khai trên thị trường.

Một trong những NHTM đầu tiên triển khai TDX cho nông nghiệp xanh ở Việt Nam chính là Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam (Agribank). Để khuyến khích phát triển nông nghiệp sạch và bền vững, cung cấp nông sản thực phẩm chất lượng cao, an toàn cho người tiêu dùng, BVMT sinh thái, Agribank đã triển khai chương trình tín dụng ưu đãi phục vụ “nông nghiệp sạch”. Theo đó, từ ngày 1/11/2016, Agribank dành gói tín dụng ưu đãi tối thiểu 50 nghìn tỷ đồng phục vụ phát triển nông nghiệp sạch, với kỳ vọng chương trình tín dụng ưu đãi này sẽ phát huy hiệu quả và có tác động chuyển biến mạnh mẽ đến nền nông nghiệp Việt Nam, thay đổi căn bản tư duy, văn hóa của người nông dân và doanh nghiệp hướng tới sản xuất nông nghiệp an toàn, phát triển bền vững, ổn định thị trường trong nước và hướng tới xuất khẩu bứt phá vươn ra với thế giới bằng sản phẩm thương hiệu quốc gia, nâng cao giá trị nông sản Việt. Chương trình tín dụng ưu đãi phục vụ “nông nghiệp sạch” được thực hiện với lãi suất cho vay giảm từ 0,5%/năm đến 1,5%/năm so với lãi suất ưu đãi cho vay và được nhiều doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, chủ trang trại hân hoan đón nhận. Đến hết Quý II/2019, dư nợ cho vay đối với nông nghiệp xanh đã đạt 647

tỷ đồng. Tính đến ngày 31/10/2020, doanh số cho vay nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp sạch từ khi bắt đầu triển khai chương trình của Agribank đã đạt gần 30.000 tỷ đồng, dư nợ đạt trên 5.000 tỷ đồng với gần 4.000 khách hàng.

Bên cạnh Agribank, NHTM CP Phát triển TP. Hồ Chí Minh (HDBank) cũng xác định một trong những mục tiêu phát triển trọng tâm là TDX. Ngân hàng này dành riêng 10.000 tỷ đồng cho nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp sạch nhằm thúc đẩy nông nghiệp theo xu hướng công nghệ 4.0, góp phần kiến tạo một quốc gia khỏe mạnh và hội nhập hơn. Lãi suất cho vay ưu đãi với mức giảm 1%/năm so với lãi suất thông thường, tài sản thế chấp là tài sản hình thành từ vốn vay với tỷ lệ cho vay lên đến 80%, thời hạn vay tối đa 10 năm. Ngoài gói tín dụng trên, HDBank còn triển khai nhiều chương trình liên kết với các chuỗi siêu thị, cửa hàng tiện lợi trong cả nước, cũng như xây dựng chương trình xuất khẩu đi kèm giải pháp tài chính chuyên biệt, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp đưa sản phẩm nông nghiệp sạch đến tay người tiêu dùng trong và ngoài nước.

NHTM CP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) cũng là một ngân hàng đã tham gia cung cấp tín dụng cho các dự án xanh, trong đó có dự án trong lĩnh vực nông nghiệp xanh ở Việt Nam. Dư nợ TDX trong lĩnh vực nông nghiệp, rừng và nuôi trồng thủy sản của BIDV trong năm 2016 là 11.399 tỷ đồng, con số này đã tăng lên trong năm 2017 và 2018, lần lượt là 12.582 tỷ đồng và 13.536 tỷ đồng. Tính đến hết năm 2020, dư nợ TDX trong lĩnh vực nông nghiệp, rừng và nuôi trồng thủy sản của BIDV là 15.222 tỷ đồng. Một dự án điển hình do BIDV đóng vai trò ngân hàng bán buôn trong lĩnh vực nông nghiệp xanh chính là Dự án chuyển đổi nông nghiệp bền vững tại Việt Nam (VnSAT). Đây là dự án có tổng vốn đầu tư là 301 triệu USD, trong đó vốn tín dụng là 105 triệu USD (chiếm 34,9%). Mục tiêu của dự án này là nhằm hỗ trợ cho Chính phủ đẩy mạnh đề án tái cơ cấu nông nghiệp thông qua đổi mới phương thức canh tác theo hướng bền vững; nâng cao chuỗi giá trị cho hai ngành hàng: Lúa, gạo và cà phê ở hai vùng sản xuất hàng hóa chủ lực của Việt Nam đó là đồng bằng sông Cửu Long và đồng bằng sông Hồng. Dự án Chuyển đổi nông nghiệp bền vững sẽ hỗ trợ tăng cường năng lực cho các cơ quan nhà nước trong việc nghiên cứu, thiết kế, chuyển giao công nghệ cho nông dân, triển khai và giám sát quá trình tái cơ cấu và đổi mới ngành nông nghiệp. Đồng thời, dự án hỗ trợ trực tiếp khoảng 140.000 hộ nông dân trồng lúa ở 8 tỉnh đồng bằng sông Cửu Long (Kiên Giang, An Giang, Hậu Giang, Tiền Giang, Long An, Đồng Tháp, Cần Thơ, Sóc Trăng) tiếp cận, áp dụng công nghệ tiên tiến và liên



▲ Hội thảo khoa học quốc tế với chủ đề “Tín dụng xanh, ngân hàng xanh hướng tới phát triển bền vững tại Việt Nam”

kết theo chuỗi giá trị từ sản xuất đến tiêu thụ, lợi nhuận của nông dân trên mỗi hecta có thể tăng thêm 30%, tổng giá trị tăng thêm cho toàn vùng khoảng 40 - 60 triệu USD/năm. Đối với khu vực Tây Nguyên, khoảng 63.000 hộ nông dân tại 5 tỉnh thuộc Tây Nguyên (Lâm Đồng, Đắk Lắk, Đắk Nông, Gia Lai và Kon Tum) sẽ được tiếp cận, áp dụng các biện pháp kỹ thuật canh tác bền vững, tái canh cà phê và tăng thu nhập khoảng 20%, tổng giá trị tăng thêm cho toàn vùng khoảng 50 triệu USD/năm.

Một ngân hàng khác cũng dành nhiều ưu tiên trong lĩnh vực nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp xanh là NHTM CP Bắc Á (Bac A Bank). Từ năm 2012, ngân hàng này đã công bố chiến lược phát triển dài hạn là ứng dụng công nghệ cao, nhằm hiện đại hóa nền nông nghiệp Việt Nam. Một số dự án nông nghiệp thành công của Bac A Bank bao gồm: Các dự án bảo tồn, sản xuất dược liệu sạch và hương liệu tự nhiên; trồng, xuất khẩu rau và gạo chất lượng cao; nhà máy nước tinh khiết và nước hoa quả tại một số tỉnh, thành phố đã và đang phát triển theo hướng ổn định, bền vững, tạo ra các sản phẩm góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống và sức khỏe của người Việt. Ngoài ra, Bac A Bank còn có dự án chăn nuôi bò sữa và chế biến sữa tập trung tại Nghệ An, Hà Giang, Thanh Hóa, Phú Yên. Sản phẩm sữa từ các dự án này hiện không chỉ phục vụ tiêu dùng trong nước mà còn xuất khẩu sang Trung Quốc - thị trường lớn nhất thế giới.

Mặc dù nguồn vốn TDX dành cho nông nghiệp sạch đã chiếm tỷ lệ lớn nhất trong tổng số TDX của các NHTM Việt Nam, giá trị tín dụng ngày càng tăng qua các năm cũng như việc vay vốn có nhiều ưu đãi, tuy nhiên nhìn chung, việc

đầu tư cho nông nghiệp bền vững đòi hỏi nguồn kinh phí đầu tư lớn và lâu dài. Điều này dẫn đến nguồn vốn TDX dư thừa hiện tại vẫn chưa đáp ứng được đầy đủ và kịp thời. Bên cạnh đó, bản thân việc phát triển nông nghiệp bền vững vẫn còn nhiều bất cập như đầu ra sản phẩm chưa được đảm bảo, nhiều nông dân hạn chế về kỹ thuật, sản phẩm sản xuất ra chưa đạt được tiêu chuẩn... dẫn đến một số dự án nông nghiệp sạch, nông nghiệp bền vững phải dừng lại, NHTM khó thu hồi lại được các khoản vốn đã cho vay.

### 1.2. Năng lượng tái tạo, năng lượng xanh

Dư nợ TDX cho lĩnh vực năng lượng tái tạo, năng lượng xanh ở Việt Nam chiếm khoảng 17% tổng dư nợ TDX, đứng thứ hai sau dư nợ dành cho lĩnh vực nông nghiệp xanh. Việt Nam cũng là quốc gia được đánh giá là có nhiều tiềm năng trong việc phát triển năng lượng tái tạo như năng lượng mặt trời, năng lượng gió, thủy điện. Tuy nhiên, hiện nay, sản lượng điện từ năng lượng tái tạo của Việt Nam chỉ chiếm một tỷ trọng nhỏ, khoảng 10,8% tổng năng lượng Việt Nam trong năm 2018. Các dự án năng lượng tái tạo cần vốn đầu tư lớn, trong một thời gian dài nên việc huy động vốn từ các ngân hàng cũng đóng vai trò quan trọng để triển khai các dự án này bên cạnh nguồn vốn huy động được từ phát hành trái phiếu. Để đáp ứng nhu cầu này, nhiều ngân hàng ở Việt Nam cũng đã triển khai các sản phẩm TDX dành cho lĩnh vực năng lượng tái tạo, đáp ứng đa dạng các nhu cầu của doanh nghiệp cũng như cá nhân đầu tư trong lĩnh vực này. Đặc biệt, từ năm 2017, sau khi Thủ tướng Chính phủ ban hành các quyết định về cơ chế hỗ trợ phát triển các dự án điện năng lượng tái tạo (Quyết định số 11/2017/QĐ-TTg ngày 11/4/2017



và Quyết định số 13/2020/QĐ-TTg ngày 6/4/2020 về cơ chế khuyến khích phát triển điện mặt trời; Quyết định số 37/2011/QĐ-TTg ngày 29/6/2011 và Quyết định số 39/2018/QĐ-TTg ngày 10/9/2018 về cơ chế hỗ trợ phát triển các dự án điện gió; Quyết định số 24/2014/QĐ-TTg ngày 24/3/2014 và Quyết định số 08/2020/QĐ-TTg ngày 5/3/2020 về cơ chế hỗ trợ phát triển các dự án điện sinh khối), các NHTM bắt đầu xây dựng chính sách tín dụng đối với các dự án năng lượng tái tạo. Tính đến tháng 9/2020, có 17/35 NHTM trong nước đã xây dựng chính sách cho vay với năng lượng tái tạo. Nguồn vốn được các NHTM sử dụng để triển khai sản phẩm tín dụng này có thể đến từ nguồn vốn NHTM tự huy động hoặc cho vay lại vốn từ các dự án do các định chế tài chính như Ngân hàng Thế giới (WB) tài trợ.

Nhìn chung, so với lĩnh vực nông nghiệp xanh hay các lĩnh vực khác, năng lượng tái tạo là lĩnh vực có sự tham gia của nhiều ngân hàng trong việc cung cấp tín dụng. Số lượng các sản phẩm tín dụng cũng đa dạng hơn so với các lĩnh vực khác. Ngoài ra, bên cạnh các sản phẩm tín dụng tài trợ cho dự án của các doanh nghiệp, một số ngân hàng cũng đã phát triển các sản phẩm hướng tới đối tượng khách hàng cá nhân. Ví dụ như HDBank đã có sản phẩm thẻ TDX dành cho cá nhân, hộ gia đình tham gia chương trình lắp điện mặt trời áp mái với nhiều ưu đãi. Tuy nhiên, giống như các sản phẩm trái phiếu xanh dành cho lĩnh vực năng lượng tái tạo, năng lượng xanh, tín dụng ngân hàng dành cho lĩnh vực này cũng đối mặt với nhiều rủi ro do thời gian hoàn vốn dài, chi phí đầu tư lớn, rủi ro thị trường, trong khi đó nguồn vốn huy động của các NHTM thường là ngắn hạn. Ngoài ra, các chỉ tiêu cụ thể để phân loại ngành, lĩnh vực chưa cụ thể, năng lực của các tổ chức tín dụng trong phát triển các sản phẩm TDX mới ở bước đầu. Đặc biệt, Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) có quyền từ chối mua trong hợp đồng mua bán điện, dẫn tới khó thẩm định chính xác được doanh thu của dự án trong quá trình thẩm định tín dụng.

### 1.3. Lâm nghiệp bền vững

Hiện nay, ở Việt Nam chưa nhiều các sản phẩm TDX trong lĩnh vực lâm nghiệp bền vững. Dư nợ TDX cho lĩnh vực này chiếm khoảng 5% tổng dư nợ TDX của cả nước. Một số dự án trong lĩnh vực lâm nghiệp bền vững tiêu biểu được triển khai ở Việt Nam gồm: Dự án phát triển ngành lâm nghiệp (FSDP) hay còn gọi là Dự án WB3 nằm trong khuôn khổ Chương trình phát triển ngành lâm nghiệp giữa Chính phủ Việt Nam và WB được triển khai từ tháng 8/2005. Đây là dự án cho vay trồng rừng thương mại đầu tiên tại Việt Nam. Trên cơ sở Hiệp định tín dụng phát triển được ký ngày 4/4/2005 và Hiệp định tài trợ bổ sung được ký ngày 15/6/2012 giữa nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam với WB, theo đó, Bộ Tài chính cũng đã ký với Ngân hàng Chính sách xã hội (NHCSXH) hai hiệp định vay phụ với tổng số tiền là 693,5 tỷ đồng để NHCSXH cho vay đối với các hộ gia đình tham gia

trồng và chăm sóc rừng trồng, phát triển thể chế và hoạt động giám sát, đánh giá của NHCSXH. Tính đến ngày 31/10/2016, tổng dư nợ của dự án đạt gần 492 tỷ đồng với trên 15 nghìn khách hàng còn dư nợ, trong đó Quảng Nam là một trong 6 tỉnh của dự án dẫn đầu về số lượng khách hàng và số dư nợ (dư nợ đạt trên 164 tỷ đồng với hơn 4.300 hộ gia đình vay vốn).

Ngoài dự án trên, một NHTM có tham gia vào việc cung cấp tín dụng cho lĩnh vực lâm nghiệp bền vững ở Việt Nam là Agribank. Agribank được chỉ định là ngân hàng phục vụ Dự án hiện đại hóa ngành lâm nghiệp và tăng cường tính chống chịu ven biển (FMCR). Mục tiêu của Dự án FMCR là cải thiện quản lý rừng ven biển nhằm tăng khả năng chống chịu trước bất lợi của các hiện tượng thời tiết cực đoan và nước biển dâng, BVMT sinh thái, ứng phó hiệu quả với biến đổi khí hậu; đồng thời, kéo dài, nâng cao chuỗi giá trị cho sản phẩm lâm nghiệp, cải thiện sinh kế cho người dân tham gia bảo vệ, phát triển rừng ven biển.

Như vậy, nguồn vốn dành cho TDX trong lĩnh vực lâm nghiệp của các NHTM chủ yếu đến từ định chế tài chính quốc tế để thực hiện dự án trồng, bảo vệ và quản lý rừng. Do đó, chỉ có một số ngân hàng được chỉ định mới tham gia cung cấp tín dụng trong lĩnh vực này. Còn lại các NHTM mà không nhận được vốn từ dự án cũng chưa tự cung cấp sản phẩm TDX liên quan đến các dự án phát triển lâm nghiệp bền vững.

### 1.4. Một số lĩnh vực khác

Ngoài ba lĩnh vực chính trên, các NHTM Việt Nam còn cung cấp TDX trong một số lĩnh vực khác như: Quản lý nước bền vững tại khu vực nông thôn và đô thị Việt Nam; du lịch xanh; tiết kiệm năng lượng và giảm phát thải khí nhà kính; quản lý và xử lý rác thải, nước thải; sản xuất kinh doanh thân thiện với môi trường hoặc nhằm BVMT, xã hội, bảo vệ sức khỏe con người và hướng đến việc phát triển bền vững; bất động sản xanh; thẻ TDX; cho vay tiêu dùng xanh.

Dư nợ TDX trong các lĩnh vực này chỉ chiếm một phần nhỏ tổng dư nợ TDX được cung cấp bởi các NHTM. Hơn thế nữa, số lượng các NHTM cung cấp các sản phẩm này cũng tương đối hạn chế, đặc biệt là sản phẩm TDX hướng tới khách hàng cá nhân như TDX cho mục đích mua bất động sản xanh, thẻ tiêu dùng xanh hay cho vay tiêu dùng xanh để mua các loại hàng hóa tiêu dùng thân thiện với môi trường như ô tô điện... Ngược lại, khả năng tiếp cận vốn TDX của những cá nhân có nhu cầu vay vốn TDX cũng gặp nhiều khó khăn do thông tin về những sản phẩm này còn tương đối hạn chế, chưa được NHTM chú trọng quảng bá rộng rãi.

## 2. MỘT SỐ KHUYẾN NGHỊ PHÁT TRIỂN CÁC SẢN PHẨM TDX

Dư nợ TDX của NHTM tăng đều qua các năm, đi kèm với đó là các sản phẩm TDX cũng ngày càng đa dạng hơn. Tuy nhiên, việc phát triển các sản phẩm TDX vẫn còn một





số hạn chế. Dựa trên việc phân tích, đánh giá hiện trạng sản phẩm TDX của các NHTM trong một số lĩnh vực, xin đề xuất một số khuyến nghị như:

*Thứ nhất*, khuyến nghị dành cho các NHTM. Các NHTM cần đa dạng hóa hơn nữa sản phẩm TDX nhằm đáp ứng đầy đủ và kịp thời nhu cầu khác nhau của các chủ thể trong nền kinh tế. Hiện nay, các sản phẩm TDX chủ yếu tập trung cho doanh nghiệp, tập đoàn lớn hoặc cung cấp cho các cá nhân, hộ gia đình theo dự án. Tuy nhiên, nhu cầu về TDX của cá nhân hoặc doanh nghiệp nhỏ và vừa cũng ngày càng gia tăng nhưng chỉ mới có một số ít NHTM đưa ra các sản phẩm TDX dành cho đối tượng này. NHTM cũng cần đẩy mạnh truyền thông, quảng bá hơn các sản phẩm TDX dành cho cá nhân, hộ gia đình, doanh nghiệp vừa và nhỏ. Thực tế là đã có một số NHTM triển khai các sản phẩm này nhưng chưa được biết đến rộng rãi dẫn đến những chủ thể có nhu cầu không có thông tin để vay vốn. Ngoài ra, NHTM cần đào tạo, nâng cao nghiệp vụ cho cán bộ ngân hàng về TDX để có thể tư vấn, trợ giúp cho khách hàng vay vốn tốt hơn.

Cơ cấu TDX của NHTM hiện tại còn chưa hợp lý, tập trung chủ yếu vào lĩnh vực nông nghiệp và năng lượng. Trong khi đó, các lĩnh vực khác chỉ nhận được ít vốn TDX. Trong đó, TDX dành cho lĩnh vực năng lượng lại tiềm ẩn nhiều rủi ro do thời gian hoàn vốn dài, chi phí đầu tư lớn. Năng lượng lại là mặt hàng được kiểm soát giá cả chặt chẽ dẫn đến rủi ro về chính sách. Điều này có thể khiến cho TDX dành cho lĩnh vực năng lượng có nguy cơ trở thành các khoản nợ xấu của NHTM. Vì vậy, các NHTM nên thay đổi cơ cấu TDX theo hướng giảm dần tỷ trọng TDX dành cho lĩnh vực năng lượng tái tạo, tăng dần tỷ trọng TDX dành cho các lĩnh vực khác cũng có nhiều tiềm năng như du lịch xanh, bắt động sản xanh.

*Thứ hai*, khuyến nghị dành cho các cơ quan quản lý. Các cơ quan quản lý tiếp tục đổi mới chính sách khuyến khích hoạt động cung cấp TDX của các NHTM bằng ưu đãi về chính sách, thuế hay ưu đãi về lãi suất.

Bên cạnh đó, các cơ quan có thẩm quyền cũng cần tiếp tục xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp lý liên quan đến TDX, trong đó cần chi tiết, cụ thể về yếu tố “xanh” trong các dự án để các NHTM có căn cứ xác định được dự án nào có thể nhận được TDX, dự án nào thì không. Việc tuyên truyền, nâng cao nhận thức của các cá nhân, tổ chức về phát triển bền vững, BVMT và ứng phó với biến đổi khí hậu cũng rất cần thiết. Khi các cá nhân, tổ chức nhận thức được vai trò tất yếu của phát triển bền vững, họ sẽ chuyển dịch hoạt động của mình theo hướng này, từ đó phát sinh thêm nhiều nhu cầu về TDX trong nền kinh tế hơn nữa. Nhu cầu về vốn TDX gia tăng lại khuyến khích các NHTM phát triển thêm các sản phẩm TDX để tăng sức cạnh tranh với các NHTM khác trên thị trường, cũng như tăng lợi nhuận cho ngân hàng. ■

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. An Minh (2021), Agribank hành động vì màu xanh tương lai, truy cập ngày 15/5/2022, <https://www.agribank.com.vn/vn/ve-agribank/tin-tuc-su-kien/dong-hanh-cung-tam-nong/agribank-hanh-dong-vi-mau-xanh-tuong-lai>.
2. Đỗ Hoài Linh, Thảo Vy, Phương Hoa, Phương Mai (2022), “TDX tại Việt Nam: Thực trạng và các khuyến nghị chính sách”, *Thị trường Tài chính tiền tệ*, truy cập ngày 15/5/2022, <https://thitruongtaichinhhtiente.vn/tin-dung-xanh-tai-viet-nam-thuc-trang-va-cac-khuyen-nghi-chinh-sach-38668.html>.
3. Hạ Chi (2022), “Cần hỗ trợ nhiều hơn cho TDX”, *Thời báo Ngân hàng*, truy cập ngày 15/5/2022, <https://thoibaonganhang.vn/can-ho-tro-nhieu-hon-cho-tin-dung-xanh-126321.html>.
4. Hạnh Phúc (2020), Xu hướng phát triển TDX cho ngành nông nghiệp sạch, truy cập ngày 15/5/2022, <https://scp.gov.vn/tin-tuc/t11532/xu-huong-phat-trien-tin-dung-xanh-cho-nganh-nong-nghiep-sach.html>.
5. Hoàng Phan (2021), “Ngân hàng Bắc Á tiên phong phát triển TDX”, *Thanh Niên*, truy cập ngày 15/5/2022, <https://thanhnien.vn/ngan-hang-bac-a-tien-phong-phat-trien-tin-dung-xanh-post1027244.html>.
6. Lê Mỹ (2022), “TDX cần xanh hơn”, *Tạp chí Diễn đàn Doanh nghiệp*, truy cập ngày 15/5/2022, <https://diendandoanhnghiep.vn/tin-dung-xanh-can-xanh-hon-223233.html>.
7. Lê Thị Anh Quyên (2022), “Thực trạng TDX tại các NHTM Việt Nam”, *Thị trường Tài chính Tiền tệ*, truy cập ngày 15/5/2022, <https://thitruongtaichinhhtiente.vn/thuc-trang-tin-dung-xanh-tai-cac-ngan-hang-thuong-mai-viet-nam-40481.html>.
8. Nguyễn Quốc Việt (2021), “Phát triển tín dụng cho năng lượng tái tạo ở Việt Nam”, *Tạp chí Tài chính*, truy cập ngày 15/5/2022, <https://tapchitaichinh.vn/ngan-hang/phat-trien-tin-dung-cho-nang-luong-tai-ao-viet-nam-332668.html>.
9. Thái Hoàng (2019), “TDX “bắt tay” nông nghiệp sạch”, *Tạp chí Tài chính*, truy cập ngày 15/5/2022, <https://tapchitaichinh.vn/ngan-hang/tin-dung-xanh-bat-tay-nong-nghiep-sach-304605.html>.
10. Trần Thị Kim Liên (2022), “Phát triển TDX - Thực tiễn triển khai tại Ngân hàng thương mại CP Đầu tư và Phát triển Việt Nam”, *Kinh tế và Dự báo*, truy cập 15/5/2022, <https://kinhtevadubao.vn/phat-trien-tin-dung-xanh-thuc-tien-trien-khai-tai-ngan-hang-thuong-mai-co-phan-dau-tu-va-phat-trien-viet-nam-21323.html>.
11. Thúy Hà (2021), “Nhiều rào cản, ngân hàng chưa “mặn mà” bơm vốn cho TDX”, *Vietnamplus*, truy cập ngày 15/5/2022, <https://www.vietnamplus.vn/nhieu-rao-can-ngan-hang-chua-man-ma-bom-von-cho-tin-dung-xanh/754392.vnp>.
12. World Bank (2015), Hỗ trợ trồng rừng bền vững tại Việt Nam, thông cáo báo chí, truy cập ngày 27/3/2015, <https://www.worldbank.org/vi/news/press-release/2015/3/27/supporting-sustainable-forest-plantations-in-vietnam>.